

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672001 - Hình họa – Vẽ kỹ thuật cơ bản
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Phạm Phú	Cường	3475010037	27/05/1992	7,20			
2	Nguyễn Minh	Thông	3771020060	08/09/1995	6,70	2,80	4,00	
3	Lê Việt	Trà	3771020065	28/05/1995	8,90	7,10	7,60	
4	Lê Phi	Kỳ	3771020073	16/02/1995	8,60	2,90	4,60	
5	Nguyễn Khánh	Giàu	3771020122	19/03/1994	6,80	5,40	5,80	
6	Trần Thanh	Giang	3771020153	25/04/1995	8,20	4,60	5,70	
7	Nguyễn Duy	Linh	3771020161	25/06/1995	6,00	2,20	3,30	
8	Nguyễn Văn	Nhứt	3771020174	26/06/1995	5,90	2,90	3,80	
9	Nguyễn Hoài	Long	3771020212	18/03/1995	10,00	4,50	6,20	
10	Trần Quốc	Hải	3771020215	20/11/1994	10,00	9,50	9,70	
11	Phạm Quý Nhật	Hoàng	3771020218	22/12/1994	8,20	9,40	9,00	
12	Đặng Quốc	Hưng	3771020230	25/07/1995	,00	,00	,00	CT
13	Lê Anh	Tuấn	3771020265	16/11/1995	9,10	5,40	6,50	
14	Phan Ngọc	Vinh	3771020268	15/05/1995	9,70	4,20	5,90	
15	Nguyễn Văn	Linh	3771020271	09/12/1994	7,70			
16	Lê Đình Ngọc	Cần	3771020299	20/06/1995	9,00	5,10	6,30	
17	Lê Tiến	Đạt	3771020325	29/06/1994	7,90	8,70	8,50	
18	Trịnh Duy	Tin	3771020376	28/01/1994	7,40	5,70	6,20	
19	Nguyễn Chí	Thiện	3771020386	02/11/1995	7,10	4,00	4,90	
20	Trần Duy	Trung	3771020390	27/03/1993	10,00	5,50	6,90	
21	Nguyễn Đình	Lợi	3771020404	25/07/1995	4,70	3,10	3,60	
22	Hứa Sơn	Tùng	3771020437	16/12/1995	4,50	4,60	4,60	
23	Đặng Nhứt	Khoa	3771020722	24/08/1995	5,70	,70	2,20	
24	Trần Văn	Thơ	3771020760	09/08/1993	8,60	3,20	4,80	
25	Nguyễn Thế	Phong	3771020816	24/01/1995	6,80	2,60	3,90	
26	Võ Anh	Kiệt	3771020832	16/01/1995	8,50	4,70	5,80	
27	Đặng Minh	Sang	3771020839	01/05/1995	7,90	4,30	5,40	
28	Vũ Trọng	Đạt	3771020891	22/07/1995	8,10	8,00	8,00	
29	Nguyễn Tấn	Mẫn	3771020905	10/10/1995	,00	,00	,00	CT
30	Phan Thị Thanh	Tuyền	3771020909	06/04/1995	3,10	,00	,90	
31	Nguyễn Thanh	Vương	3771020920	26/03/1994	7,60	5,70	6,30	
32	Võ Ngọc	Lợi	3771021070	22/05/1992	8,20	3,90	5,20	
33	Lê Văn	Thoại	3771021079	11/12/1995	7,90	5,10	5,90	
34	Trần Minh	Hải	3771021309	13/07/1993	,00	,00	,00	CT
35	Nguyễn Tấn	Vinh	3771021371	23/04/1994	10,00	4,40	6,10	

Học phần : 0672001 - Hình họa – Vẽ kỹ thuật cơ bản
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)